

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 06/2023/HS-ST
Ngày 22-02-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình M.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Tám và ông Điều Nhót

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thúy Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa: Ông Thái Lê Anh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Vi Văn Đ, sinh năm 2004, tại tỉnh Lạng Sơn; Nơi cư trú và chỗ ở: bon B, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Nùng; Con ông Vi Văn B, sinh năm 1983 và con bà Hứa Thị Y, sinh năm 1982; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không; Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Ngày 15/11/2022, bị bắt tạm giam. Ngày 13/01/2023, được Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song áp dụng biện pháp cho bảo lãnh. Hiện tại ngoại - Có mặt.

2. Trần Văn M, sinh năm 1999, tại tỉnh Đắc Lăk; Nơi cư trú và chỗ ở: bon B, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Trần Văn T, đã chết và con bà Lưu Thị H, sinh năm 1974; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không; Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Ngày 15/11/2022, bị bắt tạm giam. Ngày 24/11/2022, được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắc Song áp dụng biện pháp cho bảo lãnh. Hiện tại ngoại - Có mặt.

3. Nguyễn Văn T, sinh năm 1994, tại tỉnh Đắc Lăk; Nơi cư trú và chỗ ở: Thôn 1, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1960 và con bà Trần Thị H, sinh năm 1963; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không; Biện pháp ngăn chặn được

áp dụng: Ngày 15/11/2022, bị bắt tạm giam. Ngày 13/01/2023, được Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song áp dụng biện pháp cho bảo lãnh. Hiện tại ngoại - Có mặt.

4. Vũ Việt C, sinh ngày 04/12/2004, tại tỉnh Đắk Nông; Nơi cư trú và chỗ ở: bon B, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông: Vũ Văn B, sinh năm 1975 và con bà Trần Thị L, sinh năm 1974; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không; Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Ngày 15/11/2022, bị bắt tạm giam. Ngày 13/01/2023, được Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song áp dụng biện pháp cho bảo lãnh. Hiện tại ngoại - Có mặt.

5. Triệu Tồn M (tên khác: Tuấn M), sinh năm 2001, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: thôn H, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở: thôn 6, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Dao; Con ông: Triệu Tồn N, sinh năm 1983 và con bà Triệu Mùi L, sinh năm 1982; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không; Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Ngày 15/11/2022, bị bắt tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đắk Song – Có mặt.

- **Bị hại:** Anh Y K, sinh năm 1978; Địa chỉ: Bon B, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Có mặt;

Địa chỉ: Bon B, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Trần Thị H, sinh năm: 1984; Địa chỉ: Thôn 10, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt;

2. Anh Vi Văn B, sinh năm: 1983; Địa chỉ: Bon B, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Có mặt.

3. Anh Vũ Văn B, sinh năm 1975; Địa chỉ: Bon B, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Có mặt.

4. Anh Nguyễn Thế T, sinh năm: 2000; Địa chỉ: Thôn 1, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt;

- **Người làm chứng:** Anh Y T, sinh năm 1997; Địa chỉ: Bon B, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong ngày 12/10/2022, Vi Văn Đ gặp Nguyễn Văn T, Triệu Tồn M, Vũ Việt C, Trần Văn M (đều là bạn với nhau ở tại xã Trường Xuân, huyện Đắk Song), do không có tiền tiêu xài cá nhân nên Đ rủ đi hái trộm cà phê thì tất cả đồng ý. Sau đó, T chuẩn bị 11 bao xác rắn, 01 tấm bạt, 05 đôi bao tay, C chuẩn bị 02 dây thun. Đến khoảng 19 giờ 40 phút cùng ngày, Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 48B1- 469.68 chở M mang theo 10 bao xác rắn, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Fusaco, biển kiểm

soát: 47L2- 1070 đi một mình mang theo 01 bao xác rắn đựng 01 bát, M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, màu đen, biển kiểm soát: 48B1- 615.47 chở Công mang theo 02 dây thun, đi đến rẫy nhà ông Y K tại bon B, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Tại đây, tất cả dựng xe mô tô ở chân rẫy sau đó lấy bát trái dưới gốc cà phê rồi hái từ đỉnh rẫy xuống chân rẫy.

Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi hái xong 62 cây cà phê thì đầy 11 bao, tất cả vác các bao cà phê tập kết dưới chân rẫy. T, M, Đ mỗi người điều khiển 01 xe mô tô chở 03 bao cà phê, để lại nơi tập kết 02 bao cà phê, M và Công đi bộ theo sau đẩy xe. T điều khiển xe đi trước được khoảng 300m thì gặp anh Y T, lúc này anh Thắng hỏi về nguồn gốc số cà phê thì T nói cà phê hái trộm có được, anh Thắng nói T để 03 bao cà phê lại thì T bỏ lại 03 bao cà phê rồi đi về nhà. Đ, M, M, Công đi sau thì thấy T bị phát hiện nên chở 06 bao cà phê vào vườn cà phê gần đó cất giấu. Đ và Công đợi không thấy có người qua lại rồi điều khiển xe mô tô về nhà Đ ngủ, M và M trốn ở gần vị trí tập kết cà phê. Khoảng 01 giờ ngày 13/10/2022, T điều khiển xe mô tô đi vào vị trí bị anh Thắng phát hiện trước đó rồi gọi điện cho M đến gặp T. Lúc này, T nói M, M chở 06 bao cà phê đã hái trộm đi về bán, T chở 02 bao cà phê về nhà T cất giấu, M, M chở 04 bao cà phê về cất giấu ở rẫy nhà M. Khoảng 11 ngày 13/10/2022, M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 48B1- 615.47, chở 02 bao cà phê đến tiệm thu mua nông sản của chị Trần Thị H tại bon B, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, bán được số tiền 940.000 đồng, M mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, màu vàng đen, biển kiểm soát 48F1- 141.08 của anh Nguyễn Thế T chở 02 bao cà phê đến nhà chị H bán được số tiền 950.000 đồng. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 48B1- 469.68 chở 02 bao cà phê đến nhà chị H bán được số tiền 940.000 đồng. Đối với 05 bao cà phê Đ, T, M, M, Công đã hái trộm nhưng không mang về được mà để lại gần rẫy ông Y- Kem, cơ quan điều tra đã thu giữ để xử lý.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 48 ngày 20/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đắk Song, kết luận:

Tại thời điểm ngày 13/10/2022, giá của 01kg cà phê tươi, loại cà phê ghép (*bao gồm đã trừ hao*) có giá là 9.200 đồng/kg.

Vậy giá trị thành tiền của 538kg cà phê tươi, loại cà phê dây ghép tại thời điểm ngày 13/10/2022 có giá là: $538 \times 9.200 = 4.949.600$ đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 08/CT-VKS-ĐS ngày 01 tháng 02 năm 2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song đã truy các tổ các bị cáo Vi Văn Đ, Trần Văn M, Nguyễn Văn T, Vũ Việt C và Triệu Tồn M (tên khác: Tuấn M) về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Vi Văn Đ, Trần Văn M, Nguyễn Văn T, Vũ Việt C và Triệu Tồn M (*tên khác: Tuấn M*) thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song truy tố các bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” là đúng và không oan.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Vi Văn Đ, Trần Văn M, Nguyễn Văn T, Vũ Việt C và Triệu Tồn M phạm tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 điều 173; các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm 0 khoản 1 Điều 52 và Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vi Văn Đ từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 21/02/2023.

- Áp dụng khoản 1 điều 173; các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt các bị cáo Trần Văn M, Nguyễn Văn T và Vũ Việt C mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 21/02/2023.

- Áp dụng khoản 1 điều 173; các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Triệu Toàn M từ 03 đến 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 21/02/2023.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ các Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị xử lý như sau:

- Chấp nhận việc Cơ quan điều tra trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Fusaco biển kiểm soát 47L2- 1070 cho ông Vi Văn B; trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Winner, màu đen vàng đồng, biển kiểm soát 48B1- 685.59 cho ông Vũ Văn B; trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, màu vàng đen, biển kiểm soát 48F1- 141.08 cho anh Nguyễn Thế T; trả lại 05 bao cà phê tươi cho ông Y-Kem là những chủ sở hữu hợp pháp.

- Tịch thu tiêu hủy 01 tấm bạt màu trắng; 04 chiếc bao tay do không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO A7 màu đen không gắn thẻ sim; 01 điện thoại di động hiệu Vivo I12, màu tím đen không gắn thẻ sim; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, màu đen, biển kiểm soát 48B1- 615.47; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ đen, biển kiểm soát 48B1- 469.68 và số tiền 2.830.000 đồng.

- Đối với 06 bao cà phê mà M, M, T bán cho chị Hiên, quá trình điều tra không thu giữ được do chị H đã trộn cà phê lại và bán cho đại lý khác; 02 dây thun và 06 chiếc bao tay mà các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội sau đó vứt bỏ, cơ quan điều tra đã T hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra Bị hại và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường. Chấp nhận các bị cáo

đã bồi thường cho người bị hại tại phiên tòa số tiền 2.830.000 đồng theo yêu cầu của bị hại.

Các bị cáo Vi Văn Đ, Trần Văn M, Nguyễn Văn T, Vũ Việt C và Triệu Tồn M đồng ý với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, không bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo và lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Song, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, hai hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi khách quan và hậu quả do hành vi khách quan của các bị cáo gây ra, các bị cáo khai nhận như sau:

Tại phiên tòa, các bị cáo Vi Văn Đ, Trần Văn M, Nguyễn Văn T, Vũ Việt C và Triệu Tồn M đã khai nhận hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song đã truy tố, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với người liên quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai.

Hội đồng xét xử xét thấy: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 12/10/2022, tại bon B, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, Vi Văn Đ, Triệu Tồn M, Nguyễn Văn T, Vũ Việt C, Trần Văn M, đã cùng nhau hái trộm 538kg cà phê tươi trị giá 4.949.600 đồng của ông Y K. Sau đó, M, M, T bán cà phê trên cho chị Trần Thị H được số tiền 2.830.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà các bị cáo trộm cắp là: 4.949.600 đồng.

Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Xét quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở pháp lý để kết luận các bị cáo Vi Văn Đ, Trần Văn M, Nguyễn Văn T, Vũ Việt C và Triệu Tồn M đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Đánh giá tính chất vụ án:

Xét tính chất vụ án do các bị cáo gây ra là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác và làm mất trật tự an ninh tại địa phương. Các bị cáo là công dân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo biết được việc xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng với ý thức coi thường pháp luật, lười lao động, đề có tiền tiêu xài phục vụ cho lợi ích cá nhân của bản thân, các bị cáo có hành vi lén lút trộm cắp của ông ông Y K 538kg cà phê tươi trị giá 4.949.600 đồng.

Do đó, để đảm bảo việc giáo dục bị cáo có ý thức chấp hành nghiêm pháp luật cũng như răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm tương xứng với hành vi và hậu quả mà các bị cáo đã gây ra để đảm bảo được mục đích của hình phạt theo pháp luật, đồng thời đây còn là bài học cho những ai có ý định trộm cắp tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác.

Trong vụ án có 05 bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giản đơn, lúc đầu bị cáo Đ khởi xướng và các bị cáo cùng đồng ý, quá trình thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo không phân công nhiệm vụ cho nhau mà cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt ngang nhau tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra, để các bị cáo có thời gian suy nghĩ, hối hận về việc làm sai trái của bản thân, đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo sống có ích, có ý thức tôn trọng pháp luật và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Các bị cáo là những người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, ngoài lần vi phạm pháp luật này thì không có vi phạm pháp luật nào khác.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Vi Văn Đ là người gọi điện thoại rủ bị cáo Vũ Việt C tham gia, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Công chưa

đủ tuổi thành niên. Do đó, cần áp dụng điểm o, khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đ là phù hợp.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội gây thiệt hại không lớn; ngoài ra các bị cáo Đ và M là dân tộc thiểu số, các bị cáo Vũ Việt C tại thời điểm phạm tội chưa thành niên; các bị cáo có trình độ học thức thấp, nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo. Tại phiên tòa các bị cáo đã bồi thường theo yêu cầu của người bị hại số tiền 2.830.000 đồng. Vì vậy, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên đủ điều kiện được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Điều 2 của Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự và không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú trực tiếp giám sát, giáo dục là đủ, tạo điều kiện cho các bị cáo trở thành công dân tốt, thể hiện sự khoan hồng của nhà nước và pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Kết quả xác M xác định các bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

- Việc Cơ quan điều tra trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Fusaco biển kiểm soát 47L2- 1070 cho ông Vi Văn B; trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Winner, màu đen vàng đồng, biển kiểm soát 48B1- 685.59 cho ông Vũ Văn B; trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, màu vàng đen, biển kiểm soát 48F1- 141.08 cho anh Nguyễn Thế T; trả lại 05 bao cà phê tươi cho ông Y- Kem là những chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

- Đối với 01 tấm bạt màu trắng; 04 chiếc bao tay do không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO A7 màu đen không gắn thẻ sim; 01 điện thoại di động hiệu Vivo I12, màu tím đen không gắn thẻ sim; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, màu đen, biển kiểm soát 48B1- 615.47; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ đen, biển kiểm soát 48B1- 469.68 và số tiền 2.830.000 đồng cần tịch thu sung quỹ Nhà nước là phù hợp.

- Đối với 06 bao cà phê mà M, M, T bán cho chị Hiền, quá trình điều tra không thu giữ được do chị H đã trộn cà phê lại và bán cho đại lý khác; 02 dây

thun và 06 chiếc bao tay mà các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội sau đó vứt bỏ, cơ quan điều tra đã T hành truy tìm nhưng không thu giữ được nên không xem xét xử lý.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa các bị cáo đã bồi thường theo yêu cầu người bị hại số tiền 2.830.000 đồng là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8]. Về án phí: Các bị cáo Vi Văn Đ, Trần Văn M, Nguyễn Văn T, Vũ Việt C và Triệu Tồn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Vi Văn Đ, Trần Văn M, Nguyễn Văn T, Vũ Việt C và Triệu Tồn M (Tuấn M) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1.1 Áp dụng khoản 1 điều 173; các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm 0 khoản 1 Điều 52 và Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt hai bị cáo Vi Văn Đ 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01(một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 22/02/2023.

1.2 Áp dụng khoản 1 điều 173; các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt các bị cáo Trần Văn M, Nguyễn Văn T và Vũ Việt C mỗi bị cáo 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01(một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 22/02/2023.

1.3 Áp dụng khoản 1 điều 173; các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Triệu Toàn M (Tuấn M) 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01(một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 22/02/2023.

2. Giao các bị cáo Vi Văn Đ, Trần Văn M, Nguyễn Văn T và Vũ Việt C về cho Ủy ban nhân dân xã Trường Xuân, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông và gia đình các bị cáo phối hợp, giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

3. Giao bị cáo Triệu Tồn M về cho Ủy ban nhân dân xã Quảng Hiệp, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk và gia đình bị cáo phối hợp, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

4. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

5. Áp dụng khoản 4 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên trả tự do cho bị cáo Triệu Tồn M ngay tại phiên tòa.

6. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 46 và Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Chấp nhận việc Cơ quan điều tra trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Fusaco biển kiểm soát 47L2- 1070 cho ông Vi Văn B; trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Winner, màu đen vàng đồng, biển kiểm soát 48B1- 685.59 cho ông Vũ Văn B; trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, màu vàng đen, biển kiểm soát 48F1- 141.08 cho anh Nguyễn Thế T; trả lại 05 bao cà phê tươi cho ông Y-Kem là những chủ sở hữu hợp pháp.

- Tịch thu tiêu hủy 01 tấm bạt màu trắng; 04 chiếc bao tay do không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO A7 màu đen không gắn thẻ sim; 01 điện thoại di động hiệu Vivo I12, màu tím đen không gắn thẻ sim; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, màu đen, biển kiểm soát 48B1- 615.47; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ đen, biển kiểm soát 48B1- 469.68 và số tiền 2.830.000 đồng.

- Đối với 06 bao cà phê mà M, M, T bán cho chị Hiền, quá trình điều tra không thu giữ được do chị H đã trộn cà phê lại và bán cho đại lý khác; 02 dây thun và 06 chiếc bao tay mà các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội sau đó vứt bỏ, cơ quan điều tra đã T hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

7. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 47 của Bộ luật hình sự, các điều 357, khoản 2 điều 468, điều 584, điều 585, điều 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự, chấp nhận các bị cáo đã bồi thường cho người bị hại số tiền 2.830.000đ (Hai triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng).

8. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các các bị cáo Vi Văn Đ, Trần Văn M, Nguyễn Văn T, Vũ Việt C và Triệu Tồn M mỗi các các bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

9. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Vi Văn Đ, Trần Văn M, Nguyễn Văn T, Vũ Việt C và Triệu Tồn M; Người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần

bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PC 27 CA tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Công an huyện Đắk Song;
- Chi cục THA DS huyện Đắk Song;
- Các các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan,
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

TRẦN ĐÌNH MINH